CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG XIÊM CUỐI NĂM 1833 ĐẦU NĂM 1834 VÀ CHIẾN THẮNG VÀM NAO, CỔ HỖ

NGUYỄN THANH TUYỀN*

Cuộc kháng chiến chống Xiêm cuối năm 1833 đầu năm 1834 là chiến công giữ nước tiêu biểu của vương triều Nguyễn trong giai đoạn hưng thịnh (1802-1847). Tuy nhiên, cho đến nay cuộc kháng chiến này vẫn chưa được giới sử học quan tâm nghiên cứu đầy đủ, còn thiếu vắng các công trình nghiên cứu chuyên sâu, toàn bộ về cuộc kháng chiến này (1).

Trong bài viết này, kế thừa thành quả của các tác giả đi trước, chúng tôi bước đầu tìm hiểu cuộc kháng chiến trên các nội dung: bối cảnh lịch sử và diễn biến của cuộc kháng chiến; chiến thắng Vàm Nao, Cổ Hỗ và quan hệ của nó đối với cục diện cuộc kháng chiến; ý nghĩa, tầm vóc của cuộc kháng chiến trong lịch sử dân tộc. Các kết quả thu được sẽ góp phần phục dựng lại một chiến công giữ nước của dân tộc ta cách đây gần 200 năm, góp phần nhận diện, đánh giá khách quan hơn về vai trò, đóng góp của vương triều Nguyễn trong lịch sử Việt Nam.

1. Cuộc chiến tranh xâm lược của quân Xiêm

Xiêm La hay Xiêm (Thái Lan ngày nay) là một quốc gia có lịch sử khá lâu đời ở khu vực Đông Nam Á. Sau nhiều giai đoạn phát triển, đến giữa thế kỉ XIV, ở Xiêm xuất hiện vương quốc Ayuthaya đang dần xác lập quyền làm chủ trên toàn quốc và nuôi tham vọng mở rộng lãnh thổ. Chính sách bành trướng lãnh thổ ở Đông Nam Á được duy trì, tăng cường qua nhiều thế kỉ; sau khi Ayuthaya sụp đổ (năm 1767), chính sách này được các triều đại về sau kế tục.

Trong quá trình bành trướng lên phía Bắc, Xiêm vấp phải thế lực Miến Điện cũng mưu đồ bành trướng nên chiến tranh đã nhiều lần xảy ra giữa hai bên từ giữa thế kỉ XVI đến đầu thế kỉ XIX. Ở phía Đông, Xiêm tìm cách chiếm lãnh thổ của Lào, Campuchia và Nam Bộ Việt Nam ngày nay. Tại Campuchia, từ cuối thế kỉ XVII, Xiêm phải đối đầu với thế lực chúa Nguyễn của Đại Việt đang trợ giúp triều đình Chân Lạp. Sự tranh giành ảnh hưởng ở Chân Lạp giữa hai bên Xiêm - Đại Việt diễn ra, song các chúa Nguyễn thường chiếm ưu thế. Ngoài tranh giành ảnh hưởng ở Chân Lạp, Xiêm còn đem quân xâm lấn vùng Hà Tiên của Đại Việt vào năm 1718 và 1771-1772 nhưng bị quân chúa Nguyễn đẩy lui. Đối với Lào, năm 1778, Xiêm khuất phục được các tiểu quốc trên lãnh thổ Lào và sau đó sáp nhập toàn bộ nước này vào bản đồ Xiêm. Cuối thế kỉ XVIII, lợi dụng cơ hội chính quyền chúa Nguyễn bị nghĩa quân Tây Sơn lật đổ và phải cầu cứu Xiêm, vua Xiêm sai 5 vạn quân xâm lược miền Nam nước ta, nhưng đã bị người anh hùng của Tây Sơn là Nguyễn Huệ đánh cho tan tác ở

*ThS. Hội Khoa Lịch sử Thành phố Hồ Chí Minh

trận Rạch Gầm-Xoài Mút đầu năm 1785. Tham vọng xâm chiếm toàn bộ Campuchia và Nam Bộ Việt Nam ngày nay của Xiêm tạm thời bị chặn đứng.

Năm 1802, ở Việt Nam, triều Nguyễn được thiết lập sau khi đánh bại vương triều Tây Sơn. Quan hệ với nước Xiêm dưới thời vua Gia Long khá hữu hảo, dù Xiêm vẫn ngấm ngầm bất bình vì triều Nguyễn ngày càng có ảnh hưởng lớn ở Chân Lạp. Trong khi đó, nước Xiêm trải qua các triều vua Rama I (1782-1809), Rama II (1809-1824), Rama III (1824-1851) càng được củng cố và phát triển. Các vua Xiêm vì vậy xúc tiến hơn mưu đồ mở đất sang phía Đông. Việc Miến Điện thất bại trong chiến tranh Anh-Miến (1824-1826) khiến họ không có điều kiện gây chiến với Xiêm càng thúc đẩy Rama III đẩy mạnh việc bành trướng về phía Chân Lạp và Việt Nam.

Ở Việt Nam, từ năm 1820, vua Minh Mạng kế vị Gia Long. Minh Mạng hiểu rõ tham vọng của Xiêm nhưng hạn chế động thái gây phương hại mối quan hệ giữa hai nước. Nhưng đến năm 1827, thể theo đề nghị tha thiết của vua Lào là Chậu Anụ về việc hỗ trợ Lào đánh đổ ách cai trị của Xiêm, Minh Mạng đã viện trợ một phần cho Chậu Anụ. Tuy nhiên, năm 1829, cuộc phản kháng của Chậu Anụ bị dập tắt. Xiêm quyết định phế bỏ ngôi vua của người Lào, biến Lào thành một tỉnh của vương quốc Xiêm. Đồng thời, Xiêm cũng muốn gây ảnh hưởng mạnh mẽ hơn đối với Chân Lạp. Các động thái của Xiêm khiến triều Nguyễn thấy rằng cần phải có các hành động quyết liệt hơn để bảo vệ đất nước. Bởi vậy, Minh Mạng đã gia tăng hơn nữa ảnh hưởng ở Chân Lạp, kiên quyết loại bỏ ảnh hưởng của Xiêm tại đây nhằm bảo vệ đất nước từ xa. Triều đình Chân Lạp cũng không muốn phụ thuộc Xiêm nên càng ngả hơn về phía triều Nguyễn và chấp nhận để triều Nguyễn đưa thêm quân đến Nam Vang (Phnôm Pênh), tăng cường phòng bị quân Xiêm.

Chính sách cứng rắn của Minh Mạng khiến triều đình Xiêm nhận thấy Việt Nam là nguy cơ lớn, đe dọa chiến lược bành trướng nên càng ra sức chuẩn bị cho một cuộc chiến nhằm thôn tính Chân Lạp và một phần lãnh thổ Việt Nam.

Giữa năm 1833, Lê Văn Khôi khởi binh đánh chiếm tỉnh Phiên An (sau đổi là Gia Định) rồi chiếm cả khu vực Nam Kì. Minh Mạng phái các tướng Trần Văn Năng, Tống Phúc Lương, Trương Minh Giảng, Nguyễn Xuân, Trần Văn Trí, Trương Phúc Đĩnh đem gần 10.000 quân vào đánh dẹp. Quân Nguyễn dần thu hồi các tỉnh. Lê Văn Khôi phải rút về thành Gia Định cố thủ. Cùng đường, Lê Văn Khôi cho người sang Xiêm cầu cứu. Chớp ngay cơ hội này, Rama III liền triệu tập đại binh, chuẩn bị tấn công nhà Nguyễn.

Như vậy, việc Xiêm kéo quân đánh chiếm Việt Nam diễn ra trong bối cảnh vương quốc Xiêm đang giàu mạnh, quan hệ Việt - Xiêm dưới thời Minh Mạng không thể duy trì tốt đẹp như dưới thời Gia Long và Việt Nam đã/đang nổi lên như một thế lực cản trở chính sách bành trướng, gây ảnh hưởng trong khu vực của triều đình Xiêm. Bản chất của nó là một cuộc chiến tranh xâm lược nhằm vào Chân Lạp và Việt Nam nhằm thực thi bá quyền của Xiêm tại khu vực Đông Nam Á.

Để tiến hành cuộc xâm lược, Rama III triệu tập các tướng lĩnh cao cấp như Chao Phraya Bodin, Chao Phraya Phrakhlang, giao cho thống lĩnh một lực lượng lớn binh lính, chia thành 5 đạo đánh sang Việt Nam.

Trong sách *Siam under Rama III*, Walter F. Villa dựa theo Biên niên sử đời vua thứ ba của vương triều Bangkok - Thái

Lan (tức Rama III, từ đây gọi tắt là Biên niên sử Rama III) để cung cấp thông tin về các đạo quân Xiêm. Cụ thể như sau:

Đạo thứ nhất: gồm 4 vạn quân, do Chao Phraya Bodin chỉ huy, dẫn theo hai hoàng thân Chân Lạp thân Xiêm là Im và Duang, theo đường bộ đánh sang Chân Lạp, chiếm Nam Vang và sau đó tiến vào Sài Gòn.

Đạo thứ hai: gồm 1 vạn quân, do Chao Phraya Phrakhlang chỉ huy, theo đường biển từ vịnh Thái Lan tiến chiếm Hà Tiên rồi theo sông Vĩnh Tế đánh chiếm Châu Đốc; sau đó tiếp tục hành binh để hội quân với Bodin ở Sài Gòn.

Đạo thứ ba: gồm chủ yếu là lực lượng trưng tập ở Lào, từ sông Mê Kông tiến xuống rồi sẽ hội nhập với hai đạo quân trên ở Nam Kì (2).

Đạo thứ ba khi tiến sang Chân Lạp tách thành hai bộ phận. Một bộ phận vẫn theo kế hoạch tiến xuống Nam Kì. Bộ phận còn lại được chia làm hai đạo quân, chia nhau đánh vào một số khu vực ở biên giới phía Tây Việt Nam. Đó là *đạo quân thứ tư* và *thứ năm* của giặc (3).

Sử triều Nguyễn như *Đại Nam thực lục, Khâm định tiễu bình Xiêm khấu phương lược chính biên* (từ đây xin gọi tắt là *Tiễu bình Xiêm khấu*) (4) đều cho biết quân Xiêm chia làm 5 đạo sang xâm lược. Ba trong năm đạo quân đó hướng đến Nam Kì. *Đại Nam thực lục* chép: Tháng 11 năm Quý Tỵ (1833), "người nước Xiêm kéo đại binh vào lấn cướp nước ta. Trước kia, khi nghịch Khôi khởi loạn, sai người đưa thư sang nước Xiêm, xin Xiêm phái binh đánh nước Chân Lạp rồi thẳng đến Gia Định. Hắn hẹn sau khi việc thành, xin dâng đất và thần phục. Người Xiêm mê hoặc, mới rầm rộ đem binh thuyền thủy bộ, ba đạo đều tiến: một đạo từ đường bộ Bắc Tầm Bôn kéo đến, dùng Phi Nhã Chất Tri làm chức Điều bát và mang theo hai em của Quốc trưởng nước Chân Lạp là Nặc Yêm và Nặc Giun cùng đi; một đạo từ đường thủy Biển Hồ đổ lại, dùng Phi Nhã Phi Mục Thiệp Mang làm Điều bát; một đạo nữa từ đường biển Chân Bôn kéo lên, dùng Phi Nhã Phật Lăng làm Điều bát" (5).

Tiễu bình Xiêm khấu cho biết cụ thể hơn về danh sách các tướng Xiêm trong ba đạo quân: đạo quân của Phi Nhã Chất Tri có các tướng Phi Nhã A Phi Phù Liệt, Phi Nhã Si Nha Tà Vặt, Phi Nhã Phì Phạt Phủ Đinh, Bồn Nha Vị Liệt, Bồn Nha Ma Hai Thai, Bồn Nha Bồ Nô Mẹ Tri, Bồn Nha Ba Lạc; đạo quân của Phi Nhã Phật Lăng có các tướng Phi Nhã Lục Khôn, Phi Nhã Xâm Phồn Xa Nha, Phi Nhã Bắc Nồm, Phi Nhã Chân Bôn, Phi Nhã Thông Di; đạo quân của Phi Nhã Phì Mục Thiệp Mang có các tướng Phi Nhã Liêm Cầm Hiên, Phi Nhã Phủ Xiêm, Ốc Nha Triết Ma, Ốc Nha Cố Mang Hiết, Bồn Nha Nà Chiền, Bồn Nha Ma Ha Thai Non (6).

Hai đạo quân Xiêm còn lại tấn công vào một số nơi thuộc tỉnh Quảng Trị và Nghệ An.

Như vậy, sử sách triều Nguyễn và của Xiêm cơ bản ghi chép đồng nhất về việc 5 đạo quân Xiêm đánh vào nước ta. Đại bộ phận quân địch, gồm 3 đạo quân, nhằm hướng Nam Kì tiến phát. Điều đó chứng tỏ Nam Kì là mục tiêu thôn tính chủ yếu trong kế hoạch của Xiêm. Hai đạo quân còn lại là lực lượng chia thế quân Nguyễn, buộc quân Nguyễn phải rải ra đóng giữ, từ đó hỗ trợ từ xa cho các đạo quân trên hướng xâm lược trọng điểm.

Về số lượng quân Xiêm được huy động cho cuộc xâm lược, một số nguồn tư liệu phía Thái Lan chép không thống nhất. Biên niên sử Rama III cho biết quân Xiêm có hơn 5 vạn (5 vạn do Bodin và Phrakhlang chỉ huy cùng quân số của các đạo khác). Sách

Annam Xayảm Yứt (Chiến cục Annam - Xiêm) do Châu Kim Quới giới thiệu và trích dịch một số đoạn cho biết tổng quân Xiêm là 124.000 người (7).

Các sách của triều Nguyễn không ghi tổng số quân Xiêm mà chỉ chép chung là "vài vạn quân". Tuy nhiên, trong diễn biến chiến sự cụ thể trên từng hướng hay trong báo cáo của các tướng, có nêu rải rác số lượng binh lính, chiến thuyền của Xiêm. Bước đầu tổng hợp các số liệu ấy (8) và tham chiếu với quân số hai đạo chủ lực của Xiêm do Villa dẫn theo Biên niên sử Rama III, có thể nhận định: Tổng quân Xiêm chính thức khoảng hơn 6 vạn, cùng 300-350 chiến thuyền, hàng trăm voi chiến được huy động cho cuộc chiến tranh xâm chiếm nước ta trên các hướng. Con số 124.000 có thể một phần do khoa trương, một phần do các đạo quân khi hành quân, tác chiến đã cưỡng ép dân Lào, Chân Lạp vào đội ngũ.

Khi đã chuẩn bị xong xuôi, tháng 11-1833, quân Xiêm bắt đầu động binh, mở màn cuộc xâm lược Việt Nam.

2. Tình hình chiến sự trước ngày 5-12 năm Quý Tỵ (14-1-1834) (9)

Khoảng giữa tháng 12-1833, qua nguồn thông tin do thám, triều Nguyễn đã nắm được ý đồ xâm lược của Xiêm. Trong đó, điều đáng chú ý là quân Xiêm với số lượng đông đảo đang tiến vào xâm lấn Chân Lạp để mở đường đánh vào Nam Kì và từ vịnh Thái Lan cũng đang tiến nhanh về phía hải phận Hà Tiên. Vua Minh Mạng lập tức lệnh cho Trần Văn Năng và các tướng đang chống nhau với Lê Văn Khôi ở Gia Định phải chủ động phòng bị cũng như phải gấp rút tăng cường chiến thuyền, súng đạn cho các tỉnh Định Tường, Vĩnh Long, An Giang, Hà Tiên. Triều đình cũng lệnh cho các tỉnh Nam Kì nhanh chóng tổ chức các đội hương dũng trong dân, mỗi tỉnh vài nghìn người (10).

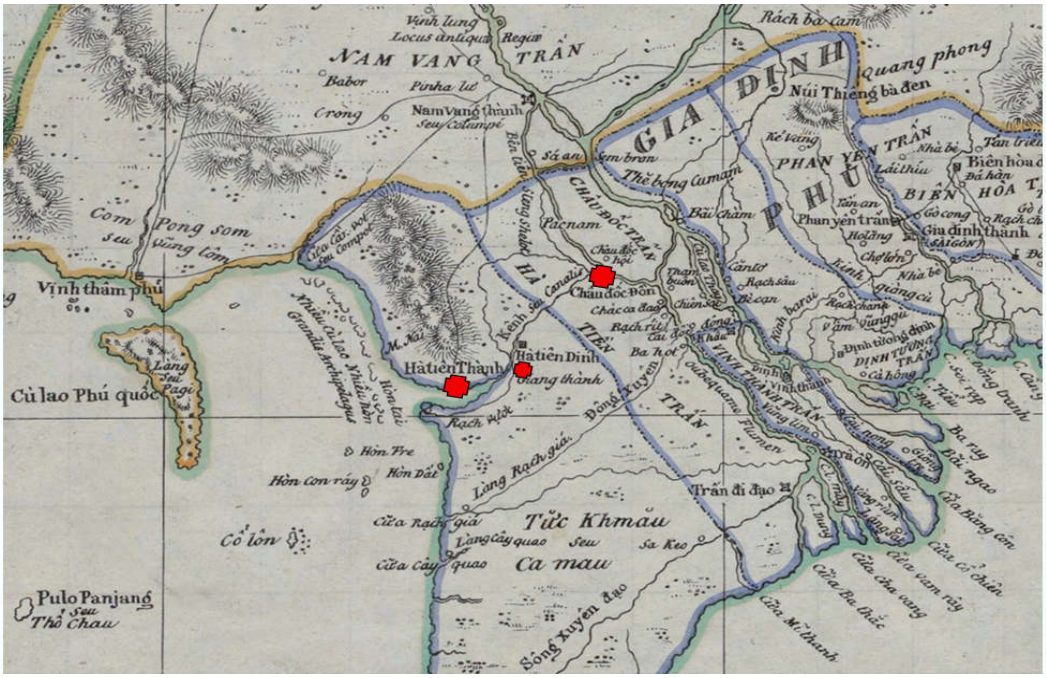
Ngày 22-11 năm Quý Tỵ (1-1-1834), quân Xiêm tiến đến gần Nam Vang. Vua Chân Lạp hốt hoảng đem tùy tùng chạy sang Việt Nam. Tình hình ngày một khẩn trương. Nhà Nguyễn một mặt cấp tốc cho vận chuyển số lượng lớn vũ khí, lương thực, mặt khác huy động đại quân tiến vào Nam Kì (11). Số quân này khi đến nơi sẽ chịu sự tổng chỉ huy của các tướng lĩnh cao cấp đang chỉ huy việc đánh dẹp Lê Văn Khôi như Trần Văn Năng, Tống Phúc Lương, Trần Văn Trí, Trương Minh Giảng, Nguyễn Xuân, Trương Phúc Đĩnh

Ngày 25-11 năm Quý Tỵ (4-1-1834), cánh quân thủy do Phi Nhã Phật Lăng tiến đến Hà Tiên. Chúng huy động khoảng 100 chiến thuyền, chia thành hai cánh đánh vào các vị trí của quân Nguyễn ở cửa biển Kim Dữ và tuyến đường sông Thị Lý. Quân Nguyễn hết sức chống đỡ, tiêu diệt ba thuyền giặc. Dựa vào lợi thế về lực lượng, quân Xiêm dần đẩy lui quân Nguyễn rồi tiến sát thành Hà Tiên. Quân Nguyễn giữ không được, phải lui giữ Giang Thành rồi chạy sang tỉnh An Giang. Tỉnh Hà Tiên rơi vào tay giặc (12).

Chiếm được Hà Tiên, quân Xiêm để một bộ phận ở lại trấn giữ rồi theo đường kênh Vĩnh Tế tiến đến An Giang. Quân Nguyễn tổ chức đánh chặn ở Náo Khẩu trên kênh Vĩnh Tế. Chiến sự kéo dài từ chiều ngày 29 đến chiều ngày 30-11 năm Quý Tỵ (8-1 đến 9-1-1834). Một lần nữa, trước thế giặc mạnh, quân Nguyễn phải lui về giữ thành Châu Đốc (tỉnh thành An Giang). Quân Xiêm tiếp tục chia hai đường thủy, bộ cùng tấn công thành Châu Đốc. Thành thất thủ, quân Nguyễn phải rút lui. Tỉnh An Giang bị giặc chiếm (13). Tại Châu Đốc, Phi Nhã Phật Lăng cho củng cố lực lượng để chuẩn

bị tiến hành các bước tiếp theo của cuộc chiến tranh xâm lược.

Sơ đồ 1: Vị trí thành Hà Tiên, Giang Thành và đồn Châu Đốc (đánh dấu chữ thập) trên An Nam đại quốc họa đồ (do Jean Louis Taberd vẽ năm 1838)



Hai tỉnh Hà Tiên và An Giang thất thủ khi quân tiếp viện ở Gia Định chưa kịp đến nơi và đại quân từ kinh đô Huế vẫn đang trên đường di chuyển. Lực lượng chống trả quân Xiêm là lực lượng tại chỗ của hai tỉnh, vốn không thể so sánh về sức mạnh với đạo quân Xiêm đông đảo và được chuẩn bị đầy đủ.

Với việc hai tỉnh Hà Tiên và An Giang bị chiếm, 2/6 tỉnh Nam Kì đã rơi vào tay quân Xiêm. Khống chế khu vực Châu Đốc, quân Xiêm có thể theo ngả sông Hậu hay sông Tiền để tiến chiếm hai tỉnh Vĩnh Long, Định Tường, từ đó tiến đến Gia Định. Chủ quyền của vương triều Nguyễn trên vùng đất Nam Kì bị đe dọa hết sức nghiêm trọng. Trong khi đó, hai đạo quân còn lại của giặc theo ngả Chân Lạp cũng đang hướng đến Nam Kì.

Nhận tin Hà Tiên rồi An Giang lần lượt thất thủ, triều Nguyễn lệnh cho các tướng ở Gia Định phải nhanh chóng điều quân cự địch, giành lại các tỉnh đã mất. Minh Mạng lệnh cho 6 tỉnh Nam Kì kêu gọi nhân dân sắm sửa vũ khí, tập hợp thành đội ngũ để sẵn sàng đánh giặc (14). Triều đình cũng điều động thêm quân, voi chiến cùng các loại súng đạn để chốt giữ khu vực Quang Hóa và những nơi hiểm yếu khác (cùng thuộc đạo Quang Phong, nay thuộc tỉnh Tây Ninh) là địa bàn có các tuyến đường bộ từ Chân Lạp thông sang Việt Nam. Các tướng như Lê Đại Cương, Nguyễn Hoàng Thỏa, Nguyễn Văn Thụy, Vũ Hữu Quỳnh, Lê Công Sách được giao trấn giữ các khu vực kể trên (15).

Trên các hướng khác, đầu tháng 1-1834, quân Xiêm bắt đầu tiến công, lấn chiếm tỉnh Quảng Trị và tỉnh Nghệ An. Ở Quảng Trị, chúng đánh phá khu vực phủ Cam Lộ. Ở

Nghệ An, chúng đánh vào địa phận các phủ Trấn Ninh, Trấn Tĩnh, Lạc Biên (16). Tổng số quân Xiêm ở Quảng Trị và Nghệ An khoảng hơn một vạn quân (theo ghi chép của sử sách triều Nguyễn).

Nhận định quân Xiêm "chẳng qua xa dương thanh thế để chuyên nhằm vào việc Chân Lạp" (17) nên vua Minh Mạng một mặt vẫn tập trung cao độ lực lượng trên chiến trường chính Nam Kỳ, một mặt cử tướng cầm quân gấp rút lên biên giới chống giặc. Lê Văn Thụy được lệnh dẫn quân đến Cam Lộ, hợp cùng binh lính của tỉnh Quảng Trị để ngăn giặc. Nguyễn Văn Xuân, Phạm Văn Điển, Lê Thuận Tĩnh đem quân đến Nghệ An, phối hợp với quân triều đình và các đội dân binh tại đây để cùng chống giữ.

Nhiều trận chiến lớn nhỏ giữa quân Nguyễn với quân Xiêm đã diễn ra. Quân Nguyễn kiên quyết và kiên trì bảo vệ bờ cõi, tổ chức phản công giành lại các vùng đất bị chiếm. Quân Xiêm ngày càng lúng túng và chịu nhiều thiệt hại.

3. Chiến tháng Vàm Nao, Cổ Hỗ (tháng 1-1834)

3.1. Chiến thắng Vàm Nao

Từ Nam Vang, nhận tin Phi Nhã Phật Lăng đã chiếm được Châu Đốc, Phi Nhã Chất Tri quyết định không tiến quân theo kế hoạch đã vạch ra mà đem hầu hết lực lượng tiến xuống Châu Đốc; tướng Phi Nhã Liêm Cầm Hiên trong đạo quân Phi Nhã Phì Mục Thiệp Mang cũng đem đội binh thuyền khoảng 200 chiếc với 6.000 quân cùng đến Châu Đốc (18). Tại Châu Đốc, Phi Nhã Chất Tri và Phi Nhã Phật Lăng thảo luận về con đường tiến quân sắp tới và quyết định theo sông Hậu vào sông Vàm Nao rồi ra sông Tiền để mở rộng đánh chiếm Nam Kì (19).

Sông Vàm Nao, sử sách nhà Nguyễn còn gọi Thuận Cảng, là con sông nối sông Tiền với sông Hậu. Sông có chiều dài 6,5km (20). Sách *Gia Định thành thông chí* cho biết: Vàm Nao "tục viết là Vàm Náo, chữ Náo không đúng, nay đổi là Nao, nên gọi là Vàm Nao. Vàm trên ở bờ nam sông Tiền, rộng 8 tầm, sâu 2 tầm. Chảy về nam 75 dặm rưỡi đến vàm dưới nhập vào sông Hậu. Ở bờ tây có sở thủ ngự, ven sông người Việt khai khẩn ruộng vườn, phía sau đó là rừng bụi phum sóc của người Cao Miên" (21). Ngày nay, sông Vàm Nao là ranh giới tự nhiên giữa huyện Phú Tân và huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Đồn Châu Đốc mà quân Xiêm chiếm giữ nằm ở vị trí trông ra ngã ba kênh Vĩnh Tế-sông Châu Đốc. Muốn đến Vàm Nao, quân Xiêm sẽ theo sông Châu Đốc xuôi dòng vào sông Hậu; sau đó tiếp tục theo sông Hậu để rẽ vào vàm dưới sông Vàm Nao, từ đó đi vào vàm trên Vàm Nao để ra sông Tiền. Đoạn sông Tiền giao với Vàm Nao chỉ là nhánh phụ (ngày nay gọi là Nhánh phụ sông Tiền). Sông Tiền chảy đến địa phận thị trấn Chợ Vàm, huyện Phú Tân, An Giang ngày nay thì chia thành hai nhánh. Trong đó, nhánh phụ chảy đến địa phận Quản Bèn, huyện Chợ Mới thì hội lưu với nhánh chính và tiếp tục chảy về phía đông. Nằm giữa nhánh phụ và nhánh chính là Cù lao Tây. Toàn bộ Nhánh phụ sông Tiền có chiều dài 27km, trong đó đoạn sông từ nơi giao nhau với Vàm Nao đến đoạn nhập với dòng chính dài 13,5km (22).

Quân Xiêm chọn hướng sông Tiền để tiến binh là muốn nhanh chóng đi sâu vào Nam Kì và có thể tiện đường đánh chiếm các tỉnh Vĩnh Long, Định Tường. Theo các cửa sông Tiền đổ ra biển, chúng có thể đến tỉnh Gia Định nhằm hỗ trợ quân nổi dậy của Lê Văn Khôi và tiến tới chiếm cứ cả Nam Kì.

Quân Xiêm khi đến Vàm Nao, liền lập đồn lũy hai bên bờ (23) nhằm chốt giữ nơi hiểm yếu. Các đồn luỹ này cùng lực lượng đóng ở thành Châu Đốc tạo thành sự đảm bảo chắc chắn từ phía sau để đại quân yên tâm tiến sâu hơn vào lãnh thổ Việt Nam.

Khi quân Xiêm tiến đến Vàm Nao thì quân Nguyễn do Trương Minh Giảng, Nguyễn Xuân thống lĩnh cũng đến đầu tỉnh An Giang. Vốn lĩnh mệnh đi chi viện cho An Giang, nay nghe tin cả Hà Tiên và An Giang đã thất thủ, Trương Minh Giảng và Nguyễn Xuân nhanh chóng tiếp nhận lực lượng còn lại của Hà Tiên, An Giang tìm đường đến, lực lượng bổ sung từ Vĩnh Long sang rồi tiếp tục ngược sông Tiền tiến lên. Tổng quân số lúc này khoảng 800 người (24).

Trong khi tiến quân, Trương Minh Giảng và Nguyễn Xuân một mặt cho người theo các con rạch vòng xuống khu vực sông Hậu do thám, một mặt đốc thúc quân sĩ hướng về phía sông Vàm Nao. Chiều tối ngày 4-12 năm Quý Tỵ (13-1-1834), quân Nguyễn đến ngã ba sông Tiền-sông Vàm Nao. Quân Xiêm hay tin, kéo đến tấn công. Chiến thuyền quân Nguyễn nổ súng đáp trả. Vấp phải hỏa lực mạnh, quân Xiêm đành lui binh. Lúc ấy trời đã tối, quân Nguyễn không truy đuổi mà dàn binh thuyền chặn ngang cửa sông để ngăn giặc. Trương Minh Giảng và các tướng quyết định sáng sớm ngày hôm sau sẽ mở cuộc tấn công lớn vào quân Xiêm.

Về phía quân Xiêm, sau khi phải rút lui, đã lập tức thiết lập trận địa để đợi quân Nguyễn. Chúng bố trí các chiến thuyền cỡ lớn chặn ngang ở khoảng giữa sông, hai bên bờ là đội hình các chiến thuyền cỡ nhỏ. Hai cánh này sẽ phối hợp với đội chiến thuyền cỡ lớn nhằm vây chặt quân Nguyễn và tấn công từ ba phía. Bộ binh Xiêm chốt giữ ở hai đồn hai bên bờ cũng trong trạng thái sẵn sàng chiến đấu. Trong cách dàn trận, cánh binh thuyền quân Xiêm về phía tả đông hơn và dâng cao hơn so với cánh bên hữu. Thế trận của quân Xiêm là thế trận khá lợi hại cả trong phòng thủ lẫn tấn công. Nếu quân Nguyễn không tìm ra cách khắc chế thì nguy cơ thất trận là khó tránh khỏi.

Sáng sớm ngày 5-12 năm Quý Tỵ (14-1-1834), Trương Minh Giảng, Nguyễn Xuân lệnh cho toàn quân tiến sâu vào Vàm Nao. Trước trận địa bày sẵn của địch, các tướng xác định cần trước tiên áp chế cánh binh thuyền và đồn giặc ở phía tả, bẻ gãy mũi nhọn của địch. Quân Nguyễn huy động 10 chiến thuyền, hướng về phía tả ra sức bắn phá. 4 chiến thuyền khác, lớn hơn, dàn trận ngang sông và đối diện với đội hình hàng ngang của quân Xiêm, vừa khai hỏa theo hướng chính diện vừa nhắm đồn giặc hai bên bờ mà bắn. Đến giờ Tỵ ngày hôm đó (9-11 giờ sáng), cánh quân thủy và đồn giặc ở bên tả chịu tổn thất nặng, bị tiêu diệt 15 thuyền. Chúng phải tháo chạy.

Quân Nguyễn sau đó thay đổi chiến thuật, cử một bộ phận binh thuyền chốt giữ phía tả sông để phòng bị và dùng một bộ phận binh thuyền khác tập trung tấn công cánh quân địch ở bờ hữu. Lần này, quân Xiêm chống trả rất dữ dội, "bên giặc nhiều người, trại bên hữu chống giữ càng khỏe" (25).

Giữa lúc chiến trận ác liệt thì đội quân tiếp viện từ Gia Định kéo tới. Đội quân gần 300 người này được yêu cầu đổ bộ lên bờ đánh giặc. Quân Nguyễn trên các thuyền vừa chiến đấu với thủy binh địch vừa bắn súng yểm trợ cho bộ binh. Quân Nguyễn tiếp tục đổ lên bờ. Đến giờ Mùi ngày hôm đó (13-15 giờ), quân Nguyễn chiếm được đồn giặc ở bờ hữu, diệt thêm 2 thuyền, thu

được một số súng ống, đạn dược. Quân Xiêm thất bại.

Tàn quân Xiêm hai bên sông hốt hoảng chạy về các thuyền lớn. Quân giặc bắn súng cầm cự, đồng thời cho đặt kè hai bên bờ sông để chống giữ. Nhận thấy quân giặc còn đông và chiều gió không thuận, Trương Minh Giảng và Nguyễn Xuân ra lệnh thu quân (26).

Chiến thắng Thuận Cảng/Vàm Nao (27) ngày 14-1-1834 là chiến thắng giòn giã của quân Nguyễn, gây chấn động mạnh đối với quân Xiêm và đã tác động đến thế chiến lược chung của cuộc kháng chiến. Trong chiến thắng này, quân Nguyễn chỉ với hơn 1.000 quân với số lượng chiến thuyền ít hơn địch nhiều lần nhưng vẫn dũng cảm, mưu trí chiến đấu và chiến thắng đội quân gồm vài vạn tên với hơn 100 chiến thuyền của quân Xiêm. Đây là thắng lợi đầu tiên của quân Nguyễn sau các thất bại chóng vánh ở Hà Tiên và An Giang. Chiến thắng này buộc quân Xiêm phải trì hoãn kế hoạch tiến nhanh qua Vàm Nao vào sông Tiền để đến Gia Định. Quân Xiêm bước đầu bị sa lầy trên chiến trường Nam Kì. Vua Minh Mạng từng nhận xét về chiến thắng này: "Lần này người Xiêm bỏ hòa hiếu, gây hiềm thù dám vào ăn cướp. Lũ Tham tán Trương Minh Giảng, Nguyễn Xuân đem quân đi đánh giỏi, đốc sức tướng sĩ lấy ít thắng nhiều, liền phá hai trại giặc, đốt thuyền giặc, chém đầu giặc và thu được nhiều súng, khí giới. Thế là quân ta mới trận đầu giao chiến đã được liên tiếp thắng trận đủ làm tiếng trước cho đại quân, thực đáng khen lắm" (28).

3.2. Chiến thắng Cổ Hỗ

Sau trận chiến ngày 14-1-1834, quân Nguyễn và quân Xiêm đều tạm thời án binh bất động và lo củng cố thế trận trên sông Vàm Nao. Quân Nguyễn nhận thêm viện binh từ Gia Định, do hai tướng Tống Phúc Lương, Trần Văn Trí chỉ huy. Đạo viện binh này gồm 1.075 binh sĩ với 27 chiến thuyền các loại (29).

Quân Xiêm lui giữ từ giữa Vàm Nao đến bờ hữu Hậu Giang. Trên hai bờ Vàm Nao thông đến sông Hậu, chúng cho thiết lập nhiều đồn lũy (30). Biết rằng trước mặt đã bị quân Nguyễn ngăn chặn, các tướng Xiêm quyết định mở thêm hướng tiến quân theo đường bộ vào nước ta. Vài ngày sau, tướng Xiêm là Trà (Già) Liên Nha Đạt được lệnh đem hơn 5.000 quân cùng 50 thớt voi quay lại Chân Lạp để tìm đường đánh vào đạo Quang Hóa (31).

Từ kinh đô Huế, sau khi nhận tin chiến thắng tại Vàm Nao, vua Minh Mạng ban dụ thúc giục các tướng ở Nam Kì phải mau chóng quét sạch quân Xiêm: "Vậy nên nhân dịp quân oai đương lừng lẫy, hăng hái ruổi dài, để lần lượt thu phục lấy các tỉnh Châu Đốc, Hà Tiên rồi thẳng đến Nam Vang, đánh giết giặc Xiêm cho thật kịch liệt, khiến cho mảnh giáp không còn để bờ cõi được an ninh mãi mãi" (32).

Ngày 12-12 năm Quý Tỵ (21-1-1834), quân Nguyễn chia hai đường trước sau cùng tiến công quân Xiêm.

- Cánh phía trước: từ vàm phía Bắc của Vàm Nao tiến vào. Quân Xiêm phòng bị kĩ, dùng thuyền chặn ngang sông, hai bên bờ đều bố trí quân, bắn súng chống trả. Quân Nguyễn vừa đối hỏa với địch trên thuyền, vừa đổ quân lên bộ. Quân Xiêm giữ vững thế trận. Quân Nguyễn liệu thế chưa thể phá được, bèn lui.

- Cánh phía sau: theo các con lạch nhỏ vòng xuống sông Hậu để đánh tập hậu. Quân Xiêm cử 4 chiến thuyền kháng cự. Quân Nguyễn túng thế nên đành rút lui.

Nhận thấy cả hai cánh quân đều chưa giành được lợi thế trong khi quân Xiêm rút

kinh nghiệm thất bại lần trước đã phòng bị kĩ càng và quyết tâm chiến đấu hơn, lại vượt trội về quân số, các tướng lĩnh nhà Nguyễn liền cho rút quân. Toàn bộ quân Nguyễn từ Vàm Nao, theo nhánh phụ sông Tiền rút về đóng tại vị trí của Thủ sở Chiến Sai cũ ở ngã ba sông Tiền -sông Cổ Hỗ (33).

Thủ sở Chiến Sai, còn gọi Thủ Chiến Sai, đạo Chiến Sai, được đặt từ thời các chúa Nguyễn. Năm 1818, vua Gia Long cho dời đi nơi khác. Năm 1840, vua Minh Mạng đổi tên nơi này thành bảo An Lạc. Đến năm 1842, vua Thiệu Trị cho đắp đồn ở đây, gọi là bảo đất An Lạc (34). Thủ Chiến Sai nằm ở bờ tây sông Trà Thôn (35), cách sông khoảng 80 tầm (khoảng hơn 200m) (36).

Sông Trà Thôn, thời Nguyễn còn gọi sông Cổ Hỗ, sông Tú Điền (ngày nay gọi là kênh Trà Thôn), là con sông nằm ở phía Nam sông Tiền, chảy theo hướng Tây Nam, điểm đầu thông với sông Tiền, điểm cuối thông với sông Ông Chưởng (sông Lễ Công); "dọc bờ sông có ruộng vườn và dân cư, phía sau còn là rừng rậm, mùa thu, đông đi được, đến mùa xuân, hạ thì nước cạn, nhiều người đắp đê để bắt cá tôm" (37). Ngày nay, kênh Trà Thôn có chiều dài 4,2km, chảy qua địa phận hai xã Long Điền A và Long Điền B, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang (38).

Hiện nay, ở bờ Tây của kênh Trà Thôn, nơi nhìn ra ngã ba sông Tiền - Trà Thôn vẫn còn ngôi chợ và đình mang tên chợ Thủ, đình Chợ Thủ. Chợ và đình có từ thế kỉ XVIII. Chợ này dưới triều Nguyễn được chính quyền gọi với tên chính thức là chợ Tú Điền (do thuộc xã Tú Điền, huyện Đông Xuyên, phủ Tân Thành, tỉnh An Giang) nhưng dân gian vẫn quen gọi là chợ Thủ. Chợ về sau bị lở xuống sông nên được dời về vị trí hiện tại. Sở dĩ có tên chợ Thủ, đình Chợ Thủ bởi khi xưa chợ và đình nằm gần Thủ sở Chiến Sai (39).

Như vậy, có thể xác định vị trí Thủ sở Chiến Sai cũ mà quân Nguyễn rút về nằm ở ngã ba sông Tiền - sông Cổ Hỗ, ngay bờ phía Tây của sông Cổ Hỗ. Nếu vị trí đặt đồn chưa bị xói lở thì sẽ ứng với khu vực đất trống xen lẫn nghĩa địa ven sông Tiền ngày nay, cần thiết phải có những khảo sát chi tiết hơn để xác định quy mô kích thước đồn này trong trường hợp còn dấu vết (40). Thủ sở Chiến sai nằm án ngữ tuyến đường từ sông Tiền xuống để đi sâu vào nội địa các tỉnh An Giang, Vĩnh Long, Định Tường. Trước khi được chuyển đi nơi khác, Thủ sở này cùng với Thủ sở Tân Châu ở cù lao Giêng phía hạ lưu sông Tiền và Thủ sở Hùng Ngự ở rạch Đốc Vàng (nay thuộc tỉnh Đồng Tháp) hợp thành ba đồn binh quan trọng, kiểm soát tuyến đường sông Tiền, "gọi là Tam Đạo, phòng bị kẻ gian, thu thuế buôn bán, thật là địa điểm yết hầu" (41).

Thủ sở Chiến Sai và sông Cổ Hỗ cách vị trí hai nhánh sông Tiền hợp lại khoảng 3km và cách ngã ba sông Tiền - Vàm Nao khoảng 16,5km. Từ sông Vàm Nao, nếu quân Xiêm muốn truy đuổi quân Nguyễn và tiếp tục cuộc chiến tranh xâm lược thì bắt buộc phải theo nhánh phụ sông Tiền mà đi. Khi đó, chúng chắc chắn phải đi qua Thủ sở Chiến Sai. Chọn nơi đây để rút về và dàn thế trận chống giặc, các tướng nhà Nguyễn muốn kiểm soát các hướng tấn công của quân Xiêm, không cho chúng tiến sâu hơn, đồng thời, có thể chủ động đối phó quân giặc và đón tiếp các lực lượng chi viện từ hạ lưu sông Tiền ngược lên.

Quân Nguyễn dựng đồn đắp lũy hai bên bờ sông Tiền: vừa củng cố cứ điểm tại Thủ sở Chiến Sai vừa thiết lập đồn lũy phía bên kia sông Tiền (thuộc địa bàn tỉnh Đồng

Tháp ngày nay); bày thuyền chiến chốt giữ trên sông Tiền, lập thành thế trận phòng ngự. Thủy, bộ liên kết vững chắc. Các đạo viện binh cũng lần lượt kéo đến (42).

Về phía quân Xiêm, dù ngăn chặn thành công hai hướng tấn công của quân Nguyễn nhưng cũng chịu một số tổn thất nên chúng chưa thể lập tức đuổi đánh. Vài ngày sau, chúng mới thúc quân vượt qua Vàm Nao ra sông Tiền. Khi nhận thấy quân Nguyễn đã lập phòng tuyến ở ngã ba sông Tiền-sông Cổ Hỗ, quân Xiêm vẫn hung hăng tiến lên.

Ngày 16-12 năm Quý Tỵ (25-1-1834), khoảng 100 chiến thuyền lớn nhỏ của giặc từ thượng lưu sông Tiền tiến xuống. Khi cách thuyền quân Nguyễn chừng 300 trượng, quân Xiêm dừng lại, dàn ngang thuyền giữa sông, thả neo rồi nổ súng vào đội hình chiến thuyền quân Nguyễn. Đợt tiến công lần thứ nhất của quân Xiêm bắt đầu.

Bộ binh Xiêm theo bờ bên tả xông đến đánh vào đồn lũy quân Nguyễn. Tướng Phạm Hữu Tâm trấn giữ đồn đem quân cự chiến. Các tướng khác cũng dẫn quân đến tiếp ứng. Trận đánh diễn ra từ giờ Tỵ đến giờ Thân (khoảng 9-17 giờ) ngày 16-12. Quân Xiêm thương vong nhiều đành tháo lui. Các thuyền chiến của chúng bắn súng ngăn chặn nên quân Nguyễn không vội vàng truy đuổi mà thu quân về đồn.

Đêm 16-12, quân Xiêm lại đến đánh, chia làm nhiều đợt, mãi đến giờ Thìn (7-9 giờ) ngày 17-12 mới chịu rút.

Trong ngày 17, "giặc lại đặt trại đắp lũy, đặt súng lớn ngày đêm reo hò bắn súng ở ngoài đồn quân ta. Và đem súng ở thuyền lớn và trên lũy bắn vào quân ta, quân ta cũng đem súng lớn súng nhỏ bắn ra" (43).

Kết quả, các đợt tiến công của quân Xiêm đều bị bẻ gãy. Trong hai ngày 16 và 17, tướng Xiêm là Phi Nhã Nhược Lạc tử trận, binh lính bị tiêu diệt nhiều.

Quân Nguyễn từ sau ngày 17-12 tiếp tục được chi viện (44).

Canh 5 đêm 20-12, tức rạng sáng 21-12 năm Quý Tỵ (ngày 29 đến 30-01-1834), quân Xiêm tiến hành đợt tiến công thứ hai.

Lần này, chúng dốc toàn lực, quyết tâm đè bẹp quân Nguyễn. Khoảng 300 chiến thuyền cùng lực lượng bộ binh được tung vào cuộc quyết chiến. Chúng tấn công theo cả hai hướng thủy, bộ. "Vào cuối tháng 1, một trận chiến quyết định đã diễn ra giữa người Xiêm và người An Nam. Người Xiêm đã lên kế hoạch cho một cuộc tấn công đồng thời bằng đường bộ và đường thủy vào trại quân An Nam. Chao Phraya Bodin dẫn đầu các lực lượng trên bộ trong một cuộc tấn công trực diện vào vị trí của người An Nam. Phrakhlang đồng thời dẫn đầu các chiến thuyền Xiêm trong một cuộc tấn công từ bờ sông và do đó buộc người An Nam phải chiến đấu theo hai hướng" (45).

Trên sông, lợi dụng thủy triều đang rút, chúng đốt các bè lửa thả xuống sông, cho theo dòng nước nhằm ngăn chặn, đốt cháy thuyền quân Nguyễn. Chiến thuyền của chúng cũng ra sức dội hỏa lực vào thủy quân Nguyễn.

Trên bộ, quân giặc kéo đến các đồn lũy của ta, ra sức xung sát.

Quân Nguyễn chống trả kịch liệt. "Quân ta ở trên lũy hoặc đâm chém, hoặc bắn súng ngay lúc ấy các thuyền cự hải bơi lên bắn súng to, một mặt bắn chặn thuyền quân giặc, một mặt bắn chéo sang bờ bên tả, bắn vào quân bộ của giặc tự giờ Dần đến giờ Tỵ (khoảng 3-11 giờ sáng), giặc bị thương chết, thây nằm ngang lên nhau, bèn dần dần lui" (46).

Trận đánh kết thúc lúc trời đã gần tối. Quân Xiêm đại bại (47).

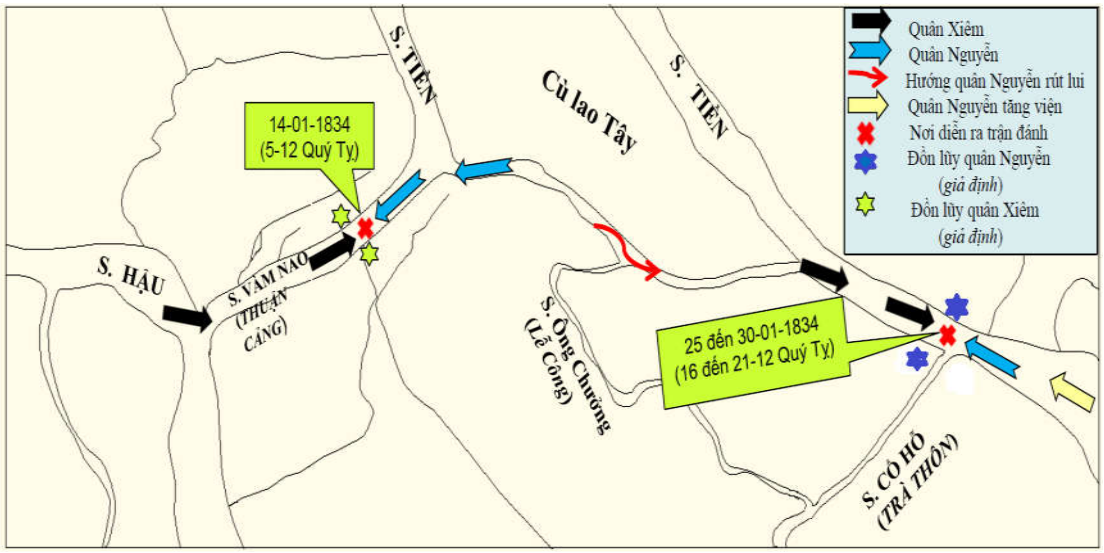
Trong 6 ngày chiến đấu, quân Nguyễn đã anh dũng giữ vững trận địa, bẻ gãy hoàn toàn các mũi tấn công của quân Xiêm.

Hàng ngàn lính Xiêm chết trận, em trai của Phi Nhã Chất Tri là Phi Nhã Phiên Đinh cũng bỏ mạng (48). Quân Xiêm không cách nào vượt qua được chốt chặn Cổ Hỗ, lâm vào tình cảnh suy kiệt nghiêm trọng về

diện cuộc chiến theo hướng có lợi cho quân Nguyễn.

Trong mối liên hệ với diễn biến và tiền đồ chung của cuộc kháng chiến, hai chiến thắng Vàm Nao, Cổ Hỗ đã nối tiếp, chiến

Ảnh 2 : Lược đồ chiến thắng Vàm Nao - Cổ Hỗ



Lược đồ do tác giả biên vẽ

cả thế và lực.

Thắng lợi ở Cổ Hỗ là chiến thắng của thế trận phòng ngự-tiến công vững chắc của quân Nguyễn. Khu vực ngã ba sông Tiền - Cổ Hỗ với đồn Chiến Sai có từ trước cùng các đồn lũy khác gấp rút được thiết lập trở thành trọng điểm phòng thủ của quân Nguyễn. Trong quyết tâm chiến lược chung, các tướng nhà Nguyễn xác định nơi đây sẽ là quyết chiến điểm cản bước và đẩy lùi quân Xiêm. Phía quân Xiêm cũng buộc phải giao chiến với quân Nguyễn tại đây nếu muốn mở rộng cuộc chiến tranh. Khu vực sông Tiền - Cổ Hỗ do vậy đã trở thành chiến trường quyết chiến giữa đôi bên. Chiến thắng Cổ Hỗ vì vậy có ý nghĩa chiến lược sâu sắc, đã xoay chuyển cục

thắng trước tạo đà cho chiến thắng sau nhằm dồn quân địch vào thế bất lợi, phải bám đuổi và phải chấp nhận quyết chiến trên trận địa mà đối phương đã lựa chọn. Với chiến thắng Vàm Nao, quân Nguyễn đã giáng mạnh vào nhuệ khí của giặc, bước đầu khiến kế hoạch của chúng bị kéo dài. Sau đó, quân Nguyễn tạm rút lui để tránh thế giặc mạnh, lập tuyến phòng ngự tại Cổ Hỗ và dồn toàn lực nhằm ngăn chặn, tiêu diệt quân Xiêm. Quân Xiêm buộc phải hành binh trong thế bị động vì đối phương đã kiểm soát địa hình, địa vật và lập sẵn thế trận đón đợi. Các cuộc tấn công của chúng vào Cổ Hỗ đều bị bẻ gãy và trong trận chiến ngày 30-1-1834, hai hướng tấn công thủy, bộ của chúng không đạt được mục tiêu mà còn bị quân Nguyễn tổ chức phản kích đáp trả. Trận Vàm Nao

đã mở đường, hỗ trợ về chiều hướng chiến lược để làm nên trận Cổ Hỗ vang dội. Chiến thắng Vàm Nao, Cổ Hỗ cần được đặt trong mối quan hệ tổng thể như thế để thấy hết ý nghĩa và tầm vóc đối với cuộc kháng chiến. Đó là những chiến thắng mang tầm quyết chiến chiến lược, mở ra bước ngoặt để quân Nguyễn sau đó từng bước quét sạch quân Xiêm ra khỏi bờ cõi.

4. Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Xiêm

Quét sạch quân Xiêm ra khỏi bờ cõi

Khi quân Xiêm chưa thể vượt qua được Cổ Hỗ, thì cánh quân được phái đi từ trước đã bị đánh tơi bời ở Quang Hóa. Tướng Xiêm Trà (Già) Liên Nha Đạt đem hơn 5.000 quân cùng đội voi chiến xâm lấn phủ Ba Cầu Nam của Chân Lạp. Từ Ba Cầu Nam, chúng đang loay hoay tìm đường tiến vào địa phận nước ta thì bất ngờ bị đội nghĩa binh hơn 700 người của Chân Lạp, do ba viên quan địa phương chỉ huy, đổ ra chặn đánh. Trận chiến này diễn ra vào ngày 19-12 năm Quý Tỵ (28-1-1834). Quân Xiêm thua trận và phải tháo chạy. Như vậy, niềm hi vọng của quân Xiêm về cánh quân bộ đã tiêu tan. Vua Minh Mạng nghe tin, lệnh cho các tướng Lê Đại Cương, Nguyễn Hoàng Thỏa đang trấn giữ Quang Hóa điều ngay một đạo quân sang chi viện cho Chân Lạp, tùy tình hình để đóng giữ nơi hiểm yếu hoặc cùng truy kích quân Xiêm (49). Quân Xiêm sau đó phải tháo chạy về nước.

Tại mặt trận Cổ Hỗ, do phải hứng chịu thất bại thảm hại nên hai viên tướng Xiêm là Phi Nhã Chất Tri và Phi Nhã Phật Lăng bất đồng sâu sắc. "Sau thất bại, Bodin muốn giết những sĩ quan nhút nhát, thăng cấp cho những người đã thể hiện lòng dũng cảm trong trận chiến, và sau đó tiếp tục tấn công. Phrakhlang không đồng ý. Ông cho rằng nhiều sĩ quan mà Chao Phraya Bodin muốn trừng phạt là quá quan trọng để bị giết ngay lập tức; ông cũng lập luận rằng cơ hội chiến thắng là rất nhỏ, lương thực và đạn dược đang cạn kiệt, mực nước trong các kênh và sông sẽ thấp đến mức khó rút lui. Phrakhlang đề nghị rút lui ngay lập tức, và Chao Phraya Bodin (cố gắng) trì hoãn ý định của Phrakhlang" (50).

Sự bất đồng giữa các cấp chỉ huy khiến tinh thần quân Xiêm càng thêm sa sút. Cuối cùng, Phi Nhã Chất Tri buộc phải rút quân. Quân Xiêm tiến hành một số cuộc tiến công nghi binh vào đồn lũy quân Nguyễn để đại quân chúng triệt thoái. Các lực lượng trên bộ của Xiêm rút về Châu Đốc và các thuyền chiến rút về Hà Tiên (51).

Quân Nguyễn sau khi phát hiện liền tổ chức truy đuổi. Chiều ngày 25-12 năm Quý Tỵ (3-2-1834), quân Nguyễn đến gần đồn Châu Đốc. Hôm sau, quân Nguyễn tấn công. 10.000 quân Xiêm ra sức chống cự, dùng các loại súng lớn, súng nhỏ bắn loạn xạ vào quân Nguyễn. Quân Nguyễn thiệt hại nhiều nhưng không rối loạn. Các tướng Trương Minh Giảng, Hồ Văn Khuê, Trương Phúc Đĩnh, Phạm Hữu Tâm chỉ huy quân vây sát đồn giặc. Hai bên giằng co cho đến ngày 30-12 năm Quý Tỵ (8-2-1834).

Ngày mùng một Tết năm Giáp Ngọ (9-2-1834), thủy quân nhà Nguyễn do Trần Văn Năng thống lĩnh, tiến đến tăng viện. Quân Xiêm vô phương chống đỡ, đến đêm mùng 2 thì "đốt nhà cửa, các kho trong đồn Châu Đốc, đem đồ đảng nhân ban đêm lui đi" (52).

Sáng sớm mùng 3 Tết năm ấy (11-2-1834), các tướng đem quân tiến vào đồn Châu Đốc, chính thức giành lại nơi đây sau hơn một tháng bị quân Xiêm chiếm cứ. Tỉnh An Giang được giải phóng.

Thua đau tại Châu Đốc khiến quân Xiêm càng thêm kinh hoàng. Trần Văn Năng lệnh cho các tướng tiếp tục truy đuổi và lần lượt giải phóng các vùng bị giặc chiếm. Ngày 5-1 năm Giáp Ngọ (13-2-1834), quân Nguyễn thu hồi thành Hà Tiên (53). Toàn bộ Nam Kì sạch bóng quân xâm lược.

Trên đà chiến thắng, quân Nguyễn truy kích quân Xiêm sang tận Chân Lạp, giải phóng Nam Vang và hỗ trợ quân dân Chân Lạp đánh bại hoàn toàn cuộc chiến tranh xâm lược của quân Xiêm.

Với việc hai đạo quân chủ lực bị đánh bật khỏi Nam Kì, tham vọng xâm chiếm một phần lãnh thổ nước ta của triều đình Xiêm cũng bị đập tan. Tuy nhiên, tại mặt trận Cam Lộ và Trấn Ninh, Trấn Tĩnh, Lạc Biên, quân Xiêm vẫn ngoan cố kéo dài các hành động lấn chiếm đất đai, cướp bóc nhân dân, thậm chí còn xúi giục, lôi kéo một bộ phận người Lào quấy nhiễu biên giới tỉnh Hưng Hóa và tỉnh Thanh Hóa. Vua Minh Mạng ra lệnh kiên quyết trừng trị các hành động đó.

Đến tháng 6-1834, các khu vực biên giới phía Tây không còn bóng dáng quân xâm lược. Cuộc kháng chiến của quân dân nhà Nguyễn đến đây đã toàn thắng.

Ngày 10-5 năm Giáp Ngọ (16-6-1834), vua Minh Mạng ban dụ tuyên cáo việc bình Xiêm cho quần thần và toàn dân được biết. Lời tuyên cáo đã khái quát những nét chính của tình hình chiến sự trên các hướng và nêu rõ tính chính danh, chính nghĩa của cuộc kháng chiến:

"Năm ngoái, người Xiêm vô cớ gây hấn, chia 5 đường sang xâm. Ta đã nhiều lần phái quan quân chia đường đi tiễu, trước sau bêu đầu tướng Xiêm 7, 8 người, bắt và chém đồ đảng giặc cũng đến hơn vài nghìn tên, cho đến voi, ngựa, súng ống, khí giới thu được không biết bao nhiêu mà kể Nay một dải ven biên giới đều đã bình yên.

Vả lại, người Xiêm trái đạo, nghịch lẽ, bỏ bạn, gây thù, thực đã bị trời ghét bỏ. Triều đình ta thì dấy quân nhân nghĩa, lí cứng, lời thẳng, được trời tựa kẻ ngay, tiên tổ và thần linh ban phúc Quân ta đến đâu lập công đến đấy, giặc Xiêm sợ bóng gió, chạy dài. Cái lẽ thuận nghịch đều đã rõ ràng. Quân thua, nước nhục đều do chúng tự gây nên. Bốn biển, trong ngoài đều rõ. Tôi con của ta chẳng ai là không yên ủi, vui mừng" (54).

Vị trí và ý nghĩa của cuộc kháng chiến chống Xiêm cuối năm 1833 đầu năm 1834

Cuộc kháng chiến chống Xiêm diễn ra khi vương triều Nguyễn được tạo dựng đã hơn 30 năm. Trong thời gian này, không phải tất cả các chính sách để xây dựng, phát triển đất nước mà vua Gia Long và Minh Mạng thực thi đều phù hợp với thực tế. Điều đó khiến tình hình kinh tế-xã hội trong nước còn ẩn chứa nhiều bất ổn, tác động không nhỏ đến đời sống nhân dân. Tuy nhiên, xét một cách tổng thể, việc triều Nguyễn ra sức củng cố nền thống nhất quốc gia, ổn định xã hội và phát triển đất nước đã khiến tiềm lực quốc gia cơ bản được phục hồi sau những biến động chính trị-xã hội dữ dội trong thế kỉ XVIII. Trên cơ sở đó, khi đối diện với cuộc chiến tranh xâm lược của Xiêm La khi đang cường thịnh, vương triều Nguyễn dưới thời vua Minh Mạng hoàn toàn có đủ khả năng và sức mạnh để nhanh chóng chặn đứng bước tiến rồi đánh bật quân Xiêm ra khỏi bờ cõi. Cuộc kháng chiến chống Xiêm là một dấu ấn, một thành quả to lớn trong sự nghiệp dựng xây và bảo vệ đất nước của vương triều Nguyễn giai đoạn nửa đầu thế kỉ XIX.

Thắng lợi của kháng chiến chống Xiêm thể hiện quyết tâm bảo vệ đất nước của vương triều Nguyễn trong giai đoạn hùng

mạnh. Dù phải phân tán lực lượng để đối phó với các cuộc nổi dậy ở Bắc Kì và Trung Kì, một bộ phận quân Nguyễn vẫn đang bao vây Lê Văn Khôi ở Gia Định, quan quân nhà Nguyễn vẫn cố gắng huy động tối đa quân số (trong điều kiện có thể) đưa vào chiến trường chính ở Nam Kì; đồng thời đưa quân chặn giặc ở các vùng biên giới phía tây. Khoảng 3 - 4 vạn quân đã được huy động để cùng lúc bảo vệ đất nước trên nhiều hướng (55). Trong diễn biến cụ thể, triều Nguyễn luôn theo dõi sát sao, kịp thời đề ra đối sách nhằm đảm bảo cuộc kháng chiến đi đến thắng lợi, giáng trả đích đáng quân xâm lược. Triều Nguyễn không chỉ tập trung các đội quân chính quy mà còn chú trọng lập các đội hương dũng, dân binh nhằm tận dụng và phát huy sức mạnh của toàn thể nhân dân, trước hết là nhân dân các tỉnh đang trực tiếp đương đầu với quân thù. Thắng lợi của cuộc kháng chiến do vậy cũng là thắng lợi của quyết tâm huy động sức dân chống thù chung của vương triều Nguyễn đương thời.

Trong kháng chiến, nổi bật vai trò lãnh đạo trên tầm bao quát chiến lược của vua Minh Mạng; vai trò chỉ huy tác chiến, phối hợp xuất mưu vạch sách và trực tiếp xông pha trận mạc của các tướng lĩnh như Trương Minh Giảng, Nguyễn Xuân, Phạm Hữu Tâm, Trần Văn Năng, Tống Phúc Lương, Trần Văn Trí, Trương Phúc Đĩnh, Hồ Văn Khuê, Nguyễn Văn Tình, Lê Văn Thụy, Nguyễn Văn Xuân, Phạm Văn Điển Họ đã sát cánh với quân dân, dù là những binh sĩ chính quy, thiện chiến hay chỉ là những hương dũng còn thiếu kinh nghiệm chiến trận, cùng tiến hành và làm nên các chiến thắng trong cuộc đọ sức với kẻ thù. Tất cả đã tạo nên chiến công chống xâm lược hiển hách, là một trong hai cuộc kháng chiến chống Xiêm oai hùng dưới vương triều Nguyễn (cùng với cuộc kháng chiến năm 1841-1845).

Cuộc kháng chiến kết thúc thắng lợi đã làm thất bại mưu đồ bành trướng sang phía đông của triều đình Xiêm. Thắng lợi này khiến uy danh của Việt Nam trong khu vực Đông Nam Á được nâng cao (56). Các nỗ lực thiết lập ảnh hưởng ở Chân Lạp của Xiêm La bị đẩy lui. Triều Nguyễn xác lập được vai trò chi phối tuyệt đối ở Chân Lạp cho đến khi vua Minh Mạng qua đời (1841).

Thắng lợi của cuộc kháng chiến đã bảo vệ vững chắc nền độc lập, chủ quyền của nước ta ở nửa đầu thế kỉ XIX. Đối với vùng đất Nam Kì (Nam Bộ ngày nay), cuộc kháng chiến lần này cùng các chiến công tại Vàm Nao, Cổ Hỗ, Châu Đốc "là một tầm cao mới của truyền thống yêu nước chống ngoại xâm, bảo vệ nền độc lập dân tộc, giữ vững chủ quyền lãnh thổ của người dân Nam Bộ, một lần nữa khẳng định Nam Bộ đã làm nên và giữ vững tính toàn vẹn của quốc gia, dân tộc Việt Nam" (57). Cuộc kháng chiến chống Xiêm với chiến thắng Vàm Nao, Cổ Hỗ là một trang sử vẻ vang trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc của các thế hệ người Việt trong quá khứ, đã tô thắm thêm truyền thống yêu nước, tinh thần bất khuất chống ngoại xâm của dân tộc Việt Nam.

CHÚ THÍCH

(1). Cuộc kháng chiến này được nhắc đến trong một số công trình sử học, luận văn khoa học ở thế kỉ XX và đầu thế kỉ XXI như: *Việt Nam sử lược* (Trần Trọng Kim); *Quốc sử tạp lục* (Nguyễn Thiệu Lâu); *Việt sử tân biên, quyển 4* (Phạm Văn Sơn); *Lịch sử An Giang* (Sơn Nam); *Quan hệ Việt-Xiêm từ 1782 đến 1847* (Đặng Văn Chương, Luận án Tiến sĩ); *Cuộc tấn công của Xiêm vào Hà Tiên và*

Châu Đốc cuối năm 1833 và đầu năm 1834 (Đặng Văn Chương, Tạp chí *Nghiên cứu Lịch sử*, số 3-2002); *Lịch sử hình thành vùng đất An Giang* (Kỉ yếu Hội thảo khoa học, An Giang, 2000); *Địa chí An Giang*; *Khi người Thái nhìn về phía Đông: Cuộc chiến Xiêm-Việt năm 1833* (Vũ Đức Liêm); *Chiến thắng Cổ Hỗ* (Trần Hoàng Vũ); *Lịch sử vùng đất Nam Bộ, tập 4* (Nguyễn Quang Ngọc chủ biên); *Hỏi đáp về lịch sử vùng đất Nam Bộ* (Nguyễn Quang Ngọc chủ biên); *Những điều cần biết về lịch sử Việt Nam-Hỏi đáp* (Nguyễn Thanh Tuyền),

Trong các công trình thông sử như *Tiến trình lịch sử Việt Nam, Đại cương lịch sử Việt Nam* (3 tập), *Lịch sử Việt Nam* (4 tập), *Lịch sử Việt Nam* (15 tập) cuộc kháng chiến chống Xiêm dưới vương triều Nguyễn chưa được nhắc đến.

(2). Walter F. Villa, *Siam under Rama III (1824-1851)*, New York, 1957, tr. 97.

(3). Trong chương VII của sách, sau khi viết về sự thất bại của hai đạo quân Bodin và Phrakhlang ở Nam Kì khiến đạo quân trên bộ đang đến gần Sài Gòn phải rút lui theo, Villa ghi chú rằng: "Về các chiến dịch của một bộ phận lực lượng này nhằm chống lại người An Nam ở Trấn Ninh, xin xem chương VI". Trong chương VI, Villa theo *Biên niên sử Rama III* để cho biết một bộ phận của đạo quân thứ ba tách thành hai đạo quân nhỏ và tấn công các khu vực giáp với biên giới phía Tây nước ta.

(4). *Khâm định tiễu bình Xiêm khấu phương lược chính biên* gồm 15 quyển, được biên soạn theo lệnh của Hoàng đế Minh Mạng, tập hợp toàn bộ công văn, chỉ dụ của nhà vua, các bản tấu, biểu của các đại thần, tướng lĩnh từ ngày Bính Tuất, tháng 9 năm Minh Mệnh thứ 14 (31-10-1833) đến ngày Đinh Hợi, tháng 7 năm Minh Mệnh thứ 15 (28-8-1834) về quá trình quan quân triều Nguyễn đánh đuổi quân xâm lược Xiêm ra khỏi bờ cõi.

(5), (10), (11), (14), (17), (32). Quốc sử quán triều Nguyễn, *Đại Nam thực lục,* tập 3, Bản dịch Viện Sử học, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 2007, tr. 891-892, [892-897], [901, 909, 912-913], 926, 960, 949.

(6). Cơ mật viện- Nội các triều nguyễn, *Khâm định Tiễu bình Xiêm khấu phương lược chính biên*, in trong *Khâm định tiễu bình lưỡng kì nghịch phỉ phương lược chính biên, tập 2 (Khâm định tiễu bình Nam Kì nghịch phỉ phương lược chính biên)*, Bản dịch Viện Sử học, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 2012, tr. 1217.

(7).Theo Thawi Swangpanyangkoon (Châu Kim Quới), *Hai lần chiến thắng Rạch Gầm*, Tạp chí *Xưa & Nay*, số 131, tháng 1-2003). Sách *Annam Xayảm Yứt* được biên soạn dựa vào hồi kí của Tổng chỉ huy quân đội Xiêm La tức Chao Phraya Bodin.

(8). Sơ bộ tổng hợp (chưa đầy đủ) từ *Đại Nam thực lục, tập 3, tập 4* và *Tiễu bình Xiêm khấu*: đạo quân của Phi Nhã Phật Lăng gồm khoảng 150 chiến thuyền với khoảng 10.000 quân; thông tin do thám cho biết đội quân voi của Phi Nhã Chất Tri có khoảng 1.000 con; gần 200 chiến thuyền với khoảng 6.000 quân do Phi Nhã Liêm Cầm Hiên đến hội quân ở Châu Đốc; hơn 10.000 quân do Phi Nhã Chất Tri rút về Châu Đốc; 5.000 quân và 50 voi đánh phủ Ba Cầu Nam; khoảng hơn 6.000 quân Xiêm ở Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị; hơn 7.000 quân Xiêm ở Nghệ An Tổng khoảng 44.000 quân, 350 chiến thuyền, hàng trăm voi chiến.

(9). Chính sử triều Nguyễn là *Đại Nam thực lục* chỉ chép tháng, không chép rõ ngày diễn ra các sự kiện. Chúng tôi căn cứ vào *Tiễu bình Xiêm khấu* để phục dựng cuộc kháng chiến theo ngày tháng cụ thể. Việc chuyển đổi từ Âm lịch sang Dương lịch, chúng tôi dựa theo Lê Thành Lân, *Lịch và niên biểu lịch sử hai mươi thế kỉ (0001-2010*), Nxb. Thống kê, Hà Nội, 2000.

(12). Diễn biến cuộc chiến tại Hà Tiên được tóm tắt theo *Đại Nam thực lục,* tập 3, sđd, tr. 913-914 và *Tiễu bình Xiêm khấu*, sđd, tr. 1241-1242.

(13). Diễn biến cuộc chiến tại An Giang được tóm tắt theo *Đại Nam thực lục*, tập 3, sđd, tr. 933 và *Tiễu bình Xiêm khấu*, Sđd, tr. 1245. Tổng các lực lượng quân Nguyễn ở An Giang khoảng hơn 900 người.

(15). Theo *Tiễu bình Xiêm khấu*, sđd, tr. 1297, 1303.

(16). Một số sách như *Việt Nam sử lược, Việt sử tân biên* cho rằng quân Xiêm chia làm ba đạo: một đánh Cam Lộ, một đánh Trấn Ninh, một đánh Cam Cát và Cam Môn thuộc Nghệ An là không phù hợp với thực tế cuộc chiến. Thực ra trên các hướng này, Xiêm chỉ cử hai đạo quân: một đánh Cam Lộ, một đánh các khu vực thuộc Nghệ An. Sử

sách triều Nguyễn như *Đại Nam thực lục, Tiễu bình Xiêm khấu* đều ghi nhận quân Xiêm chia 5 đường xâm lược, trong đó 3 đường đánh vào Nam Kì, như vậy ở Nghệ An và Quảng Trị chúng chỉ có hai đạo quân. *Biên niên sử Rama III* do Villa dẫn cũng cho biết có hai cánh quân Xiêm đánh vào khu vực biên giới phía Tây nước ta.

(18). Tổng hợp thông tin từ *Tiễu bình Xiêm khấu*, sđd, tr. 1270, 1473.

(19). Theo *Siam under Rama III*, sđd, tr. 97.

(20). Theo Ủy ban Nhân dân tỉnh An Giang, *Quyết định về việc công bố các tuyến đường thuỷ nội địa địa phương trên địa bàn tỉnh An Giang*, Long Xuyên, ngày 31-1-2007.

(21). Trịnh Hoài Đức, *Gia Định thành thông chí*, Phạm Hoàng Quân dịch chú, Nxb. Tổng hợp TP. HCM, 2019, tr. 105.

(22). Theo Ủy ban Nhân dân tỉnh An Giang, *Quyết định về việc công bố các tuyến đường thủy nội địa địa phương trên địa bàn tỉnh An Giang*, Long Xuyên, ngày 31-1-2007, Tlđd.

(23), (25), (28). (29), (30), (43), (44), (46). Theo *Tiễu bình Xiêm khấu*, sđd, tr. 1253, 1332, 1255, 1250, 1280, 1295, 1291, 1301.

(24). Theo *Tiễu bình Xiêm khấu*, sđd, tr. 1253 thì quân Nguyễn gồm: 500 quân do Trương Minh Giảng - Nguyễn Xuân thống suất; 200 quân còn lại của hai tỉnh Hà Tiên, An Giang; 100 quân của tỉnh Vĩnh Long.

(26). Diễn biến của trận Vàm Nao được thuật lại dựa theo *Tiễu bình Xiêm khấu*, sđd, tr. 1253-1254 và tr. 1332.

Trong bài viết *Hai lần chiến thắng Rạch Gầm*, Tlđd, Thawi Swangpanyangkoon đã dịch một số đoạn của sách *Chiến cục An Nam - Xiêm* nói về cuộc chiến năm 1833-1834. Tác giả không cho biết những đoạn ghi chép ấy là nói về trận chiến ở thời điểm cụ thể nào, nhưng một vài đoạn đã miêu tả khá trùng khớp với diễn biến trận Vàm Nao. Chúng tôi chưa có điều kiện xác minh đó có phải là miêu tả về trận Vàm Nao hay không, vì vậy chỉ xin giới thiệu lại như sau: "Khi đội chiến thuyền Xiêm La đến gần đội chiến thuyền Yuôn (cách gọi người Việt Nam của Xiêm -người dẫn) thì chúng bắn súng đại bác cả to lẫn bé. Chiến thuyền Yuôn chiến đấu quyết liệt, thuyền đầy cả sông, dàn thành hàng một rồi vây vòng cả hai bên bờ, trên dòng sông không còn chỗ cho chiến thuyền Xiêm di chuyển để bắn đại bác trả lại. Bấy giờ đội chiến thuyền tiên phong của Xiêm ở giữa dòng sông, thấy thuyền Yuôn chặn cả dòng sông, không có đường tiến, nên bỏ neo ngay giữa sông " "Chau Phraya Bađinđêtxa thấy thủy quân Yuôn lên bộ giúp bộ quân thì biết ngay rằng chắc chắn là thủy quân Xiêm đã thua thủy quân Yuôn rồi. Do đó, thủy quân Yuôn lên bộ giúp đánh thắng quân đội Xiêm nhiều đội, người chết quá nhiều có cả tướng sĩ và lính thường ".

(27). Vì sông Vàm Nao còn được gọi là Thuận Cảng nên sử sách triều Nguyễn thường gọi trận chiến ở Vàm Nao là "trận Thuận Cảng".

(31). Việc quân Xiêm cử lực lượng xâm nhập đường bộ Quang Hóa là dựa trên thông tin được tổng hợp từ *Tiễu bình Xiêm khấu*, sđd, tr. 1304 và Quốc sử quán triều Nguyễn, *Đại Nam thực lục, tập 4*, Bản dịch Viện Sử học, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 2006, tr. 6, 13.

(33). Diễn biến chiến trận tại Vàm Nao ngày 21-01-1834 được khái thuật dựa theo *Tiễu bình Xiêm khấu*, sđd, tr. 1280-1282. *Đại Nam thực lục,* tập 3, sđd, tr. 964 do ghi chép tóm tắt nên không nói rõ phương án tác chiến (chia thành hai cánh) của quân Nguyễn.

(34). Theo *Đại Nam nhất thống chí, tập 5* (phần tỉnh An Giang), Bản dịch Viện Sử học, Nxb. Thuận Hóa, Huế, 2006, tr. 220.

(35). Theo *Gia Định thành thông chí*, Sđd, tr. 104.

(36). Theo Lê Quang Định, *Hoàng Việt nhất thống dư địa chí* (quyển II), Phan Đăng dịch, Nxb. Thuận Hóa, Huế, 2005, tr. 104.

(37). *Gia Định thành thông chí*, sđd, tr. 104.

(38). Theo Ủy ban Nhân dân tỉnh An Giang, *Quyết định về việc công bố các tuyến đường thủy nội địa địa phương trên địa bàn tỉnh An Giang*, Long Xuyên, ngày 31-1-2007, Tlđd.

(39). Theo Nguyễn Trường Kháng, *Về Cựu Chiến Sai thủ sở*, Thông tin Khoa học Lịch sử Bình Dương, số 59, tháng 7-2020. Bản điện tử của bài viết được đăng tải trên Website của Hội Khoa học Lịch sử Bình Dương (sugia.vn).

(40). Theo Võ Nguyên Phong, *Tam đạo: Tân Châu - Hùng Ngự - Chiến Sai, quá trình dịch chuyển đồn thủ từ Doanh Châu lên Tân Châu trong lịch sử*, Thông tin Khoa học Lịch sử Bình Dương, số 61, tháng 1-2021. Bản điện tử của bài

viết được đăng tải trên Website của Hội Khoa học Lịch sử Bình Dương (sugia.vn).

(41). *Đại Nam nhất thống chí, tập 5* (phần tỉnh An Giang), sđd, tr. 220.

(42). Tờ tâu của Trần Văn Năng, Lê Đăng Doanh, Nguyễn Văn Trọng, Hà Duy Phiên ngày 21-12 năm Quý Tỵ cho biết khi nhận tin của Tống Phúc Lương về việc lui quân về Thủ sở Chiến Sai, Trần Văn Năng đã phái Thái Công Triều đem quân gấp đến tăng cường; lại yêu cầu hai tỉnh Vĩnh Long, Định Tường điều động lực lượng hương dũng đến tiếp ứng (Theo *Tiễu bình Xiêm khấu*, sđd, tr. 1267).

(45), (50), (51). *Siam under Rama III*, sđd, tr. 98.

(47). Diễn biến chiến sự tại Cổ Hỗ được phục dựng dựa theo lời tâu của Trần Văn Năng, Nguyễn Văn Trọng, Lê Đăng Doanh, Trần Văn Trí, Hà Duy Phiên ngày 02-01 năm Giáp Ngọ; lời tâu của Tống Phúc Lương, Trương Minh Giảng, Nguyễn Xuân ngày 04-01 năm Giáp Ngọ; lời tâu của Tống Phúc Lương, Trương Minh Giảng, Nguyễn Xuân, Trương Phúc Đĩnh ngày 05-01 năm Giáp Ngọ (*Tiễu bình Xiêm khấu*, sđd).

Trong bài viết *Cộng đồng người Lào ở trung tâm Xiêm (ชุมชนลาวในภาคกลางของสยาม)*,đăng tải trên Website https://e-shann.com (Thái Lan), tác giả Guy Intarasopa (บทความโดย) dựa vào các nguồn tài liệu của Thái Lan để cung cấp một số thông tin chi tiết về trận chiến và sự thất bại của quân Xiêm như sau (lược dịch): "Vào khoảng ngày 29-01 năm 2376 Phật lịch (tức năm 1834), Quân đội Thái Lan đã giao chiến với quân đội Việt Nam vào ban đêm. Quân Việt không thấy được quân Xiêm. Sau đó, họ đốt pháo quanh trại để dễ quan sát hơn. Pháo trại của Việt Nam bắn phá như mưa trút vào binh lính Thái Lan. Nhiều binh sĩ Thái Lan thiệt mạng. Chao Phraya Bodin ra lệnh cho đội quân voi tấn công doanh trại của Việt Nam. Người Việt sau đó nã đại bác, mười ba con voi bị giết, hàng chục tướng chỉ huy của Xiêm bị chết. Còn thủy quân Xiêm thì dàn ngang trước thủy quân Việt Nam. Chỉ có các đội tiên phong nhất định chiến đấu với Việt Nam. Còn quân thì sợ hãi không dám đánh. Mặc dù Chao Phraya Khlang đã tự mình xuống một chiếc thuyền nhỏ với thanh gươm trí tuệ để ra lệnh, nhưng không thành công".

(48). Theo tờ tâu của Hồ Văn Khuê trình lên Hoàng đế Minh Mạng ngày 22-3 năm Giáp Ngọ (30-4-1834). Trong tờ tâu, Hồ Văn Khuê dựa vào lời khai của một tù binh Xiêm từng tham gia trận Cổ Hỗ và cho biết: quân *Xiêm* "các ngày tự 16 đến 21 đều đánh nhau với quân ta. *Y* (chỉ tên tù binh - người dẫn) nghe nói phó điều vát bộ binh là Phi Nhã Phiên Đinh (đoạn trên của tờ tấu cho biết Phiên Đinh là em trai của Chất Tri - người dẫn) ngày 21 bị thương chết, còn các sắc lính người Xiêm, người Lào trong các ngày ấy lần lượt chết ước 2.000 người. Phi Nhã Phật Lăng, Phi Nhã Chất Tri đều sợ lui..." (*Tiễu bình Xiêm khấu*, sđd, tr. 1472).

(49). Theo *Đại Nam thực lục,* tập 4, sđd, tr. 13; *Tiễu bình Xiêm khấu*, Sđd, tr. 1324-1325. *Đại Nam thực lục, tập 4* đặt sự kiện quân Xiêm ở Ba Cầu Nam bị đánh bại sau trận chiến tại Cổ Hỗ là chưa chính xác. Căn cứ *Tiễu bình Xiêm khấu*, trận chiến với đạo quân Trà Liên Nha Đạt xảy ra ngày 19-12 năm Quý Tỵ trong khi trận Cổ Hỗ kết thúc ngày 21-12. *Đại Nam thực lục* không ghi ngày cụ thể của các sự kiện nên cách sắp xếp vị trí biên chép của hai trận chiến vừa nêu dễ gây nhận thức không đúng về tình hình chiến sự. Ở đây chúng tôi xin đính chính.

(52), (53). *Tiễu bình Xiêm khấu*, sđd, tr. 1314, 1327-1328.

(54). *Đại Nam thực lục,* tập 4, sđd, tr. 188-189.

(55). Nhận định này dựa trên sự tổng hợp các số liệu về quân số triều Nguyễn trong suốt cuộc kháng chiến. Sơ bộ thống kê (chưa đầy đủ) từ ghi chép của *Đại Nam thực lục,* tập 3*,* 4 và *Tiễu bình Xiêm khấu*: khoảng 4.000-5.000 quân trong lực lượng 9.000 quân đánh dẹp Lê Văn Khôi được điều đến Vàm Nao - Cổ Hỗ; khoảng 10.000-20.000 quân thủy bộ chính quy và binh dũng các tỉnh được đưa vào chiến trường Nam Kì; khoảng 3.000 quân chiến đấu ở Nghệ An, Quảng Trị Các con số trên không bao gồm số dân binh, hương dũng tại chỗ của các tỉnh đang có chiến sự.

(56). Trong *Việt sử tân biên, quyển 4 (từ Tây Sơn mạt điệp đến Nguyễn sơ)*, Sài Gòn, 1961,

Phạm Văn Sơn cho biết: "Nhờ cuộc chiến thắng này, uy danh chính quyền Việt Nam được nổi hơn bao giờ hết, các nước chư hầu càng thêm kính phục. Quốc vương Tiêm La cử một sứ bộ qua Huế để xin giải hòa" (tr. 368).

(57). Nguyễn Quang Ngọc (Chủ biên), *Vùng đất Nam Bộ, tập IV (từ đầu thế kỉ XVII đến giữa thế kỉ XIX)*, Nxb. Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2017, tr. 392.